

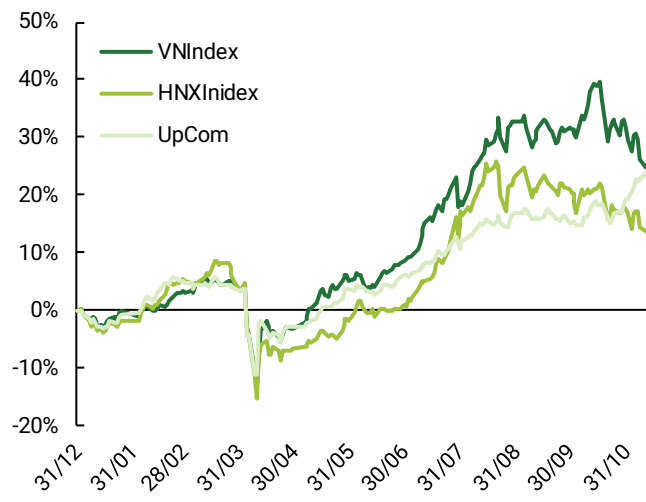
VN-Index **1580.54 (-1.16%)**
 770 Tr. cổ phiếu 21407.9 Tỷ VND (-13.44%)

HNX-Index **258.18 (-0.74%)**
 82 Tr. cổ phiếu 1871.0 Tỷ VND (-27.94%)

UPCOM-Index **117.45 (0.60%)**
 21 Tr. cổ phiếu 548.0 Tỷ VND (-49.10%)

VN30F1M **1801.30 (-1.45%)**
 290,957 HD OI: 35,103 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1580.5, giảm 18.6 điểm (-1.16%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Phản ứng tiêu cực cũng diễn ra ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup, Ngân hàng tiếp tục gây áp lực lên đà giảm. Mặc dù một số nhóm ngành có phản ứng phục hồi như Thép, Cao su, Thủy sản..., nhưng áp lực bán từ thị trường chung khiến đà tăng bị thu hẹp trở lại. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: ANV (+1.5%), DBC (+0.2%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+1.5%), HAP (+3.3%) | Bán lẻ: PET (+7.0%), MWG (+0.4%) | Bảo hiểm: BVH (+1.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-3.0%), CTG (-2.0%), SSB (-2.0%) | Bất động sản: VHM (-5.5%), NVL (-5.4%), VRE (-4.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-6.9%), GMD (-3.8%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-4.5%), CTS (-1.4%)
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | HPG, TCB, SSI, BVH, GVR - Chiều giảm | VHM, FPT, CTG, VCB, GAS
 Khối ngoại Bán ròng gần 176 tỷ, tập trung nhiều ở HDB, VRE, KDH, FPT, trong khi mua ròng HPG, VIX, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting star, với vận động có lúc vượt lên trên ngưỡng 1600 điểm trong phiên nhưng không duy trì được lâu và áp lực bán đã chi phối trở lại. Thanh khoản vẫn ở mức thấp hàm ý thiếu vắng lực cầu bắt đáy, thay vào đó tâm lý chán nản đang chi phối rộng hơn. Trong bối cảnh chiều mua còn thận trọng, lực cung có lẽ chiếm ưu thế hơn và điểm cân bằng chưa được xác nhận. Vùng hỗ trợ gần cho xu hướng quanh ngưỡng 1540 - 1560 điểm và thấp hơn là mốc 1500 điểm. Chiều ngược lại, kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1640 - 1650 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cung cũng chi phối đã phủ định đà phục hồi trong phiên và đẩy chỉ số điều chỉnh về lại mốc hỗ trợ quanh 260. Giao dịch khả tiếp tục giằng co quanh đây, với kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 266 - 270.
- Chiến lược chung:** Chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1620 chạm đến ngưỡng hạ thêm tỷ trọng chủ động. Trường hợp NĐT đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn nên tiếp tục đứng ngoài quan sát thị trường. Nhịp phục hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Chiều mua mới chỉ phù hợp khẩu vị lướt sóng chấp nhận rủi ro cao (vào nhanh thoát nhanh). Với khẩu vị này, NĐT có thể theo dõi khả năng tạo đáy thứ hai ở các nhóm ngành nổi bật như: Dầu khí, Xuất khẩu, Tiện ích, Công nghệ. Tuy nhiên, vẫn tuân thủ kỷ luật bán ra nếu việc kiểm định thất bại.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán CMG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,580.5 ▼	-1.2%	-2.3%	-9.6%	21,407.9 ▼	-13.4%	-27.5%	-37.1%	770.4 ▼	-13.4%	-24.0%	-28.4%				
HNX-Index	258.2 ▼	-0.7%	-0.4%	-5.6%	1,871.0 ▼	-27.9%	-35.2%	-16.6%	82.3 ▼	-17.2%	-38.4%	-14.5%				
UPCOM-Index	117.5 ▬	0.6%	2.5%	5.2%	548.0 ▼	-49.1%	-43.2%	-29.6%	20.7 ▼	-47.5%	-42.2%	-64.9%				
VN30	1,804.2 ▼	-1.1%	-2.9%	-8.9%	11,978.9 ▼	-16.9%	-22.6%	-36.2%	326.9 ▼	-20.0%	-20.3%	-33.7%				
VNMID	2,200.1 ▼	-1.7%	-3.4%	-12.5%	7,935.5 ▼	-6.8%	-32.0%	-36.2%	311.2 ▼	-5.7%	-30.5%	-25.4%				
VNSML	1,498.6 ▼	-0.4%	-1.7%	-5.6%	1,026.8 ▼	-16.3%	-43.8%	-41.4%	71.2 ▼	-13.3%	-38.9%	-40.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	609.8 ▼	-0.7%	-2.52%	-8.6%	5,427.4 ▼	-21.3%	-12.5%	-40.6%	211.9 ▼	-20.5%	-12.7%	-39.3%				
Bất động sản	586.9 ▼	-2.1%	-0.7%	1.7%	3,606.3 ▼	-17.0%	-16.8%	-48.8%	122.2 ▼	-15.0%	-25.0%	-46.7%				
Dịch vụ tài chính	310.4 ▼	-0.2%	-5.0%	-17.1%	3,769.5 ▲	7.5%	-8.3%	-30.2%	144.9 ▲	11.4%	-3.2%	-17.9%				
Công nghiệp	250.1 ▼	-3.9%	-4.1%	4.2%	1,419.5 ▲	1.9%	-8.9%	-40.8%	39.8 ▲	11.5%	1.2%	-22.1%				
Tài nguyên cơ bản	525.6 ▲	1.2%	-1.9%	-8.8%	1,525.3 ▼	-21.0%	22.5%	-12.0%	63.4 ▼	-23.7%	14.3%	-12.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	185.1 ▼	-1.1%	-3.2%	-3.0%	907.1 ▼	-28.1%	-37.3%	-53.0%	46.4 ▼	-1.0%	-21.2%	-38.5%				
Thực phẩm	533.7 ▼	-0.6%	-1.6%	-2.4%	994.8 ▼	-35.3%	-36.7%	-57.1%	26.4 ▼	-43.4%	-38.6%	-50.1%				
Bán Lẻ	1,417.6 ▬	0.4%	-6.6%	-0.5%	753.0 ▼	-12.9%	-16.4%	-31.2%	10.8 ▼	-8.1%	-11.9%	-26.5%				
Công nghệ	510.1 ▼	-4.5%	-2.8%	5.2%	1,219.8 ▲	87.2%	-12.2%	-12.7%	13.5 ▲	67.2%	-12.4%	-18.1%				
Hóa chất	166.0 ▼	-0.4%	-3.5%	0.5%	400.9 ▼	-24.8%	-38.4%	-33.2%	12.5 ▼	-25.6%	-38.1%	-32.5%				
Tiện ích	649.2 ▼	-1.6%	0.2%	1.0%	147.8 ▼	-44.6%	-45.5%	-55.6%	6.8 ▼	-44.1%	-45.4%	-53.7%				
Dầu khí	72.4 ▼	-1.6%	-1.7%	0.6%	540.4 ▼	-19.0%	-18.2%	7.5%	22.4 ▼	-18.3%	-22.4%	9.5%				
Dược phẩm	425.8 ▼	-0.1%	-1.3%	-1.1%	31.7 ▼	-30.4%	-64.0%	-55.6%	1.4 ▼	-26.0%	-53.8%	-50.6%				
Bảo hiểm	87.4 ▲	1.0%	1.3%	-3.0%	42.8 ▼	-7.5%	-44.8%	-9.5%	1.6 ▬	0.2%	-40.9%	-3.8%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,580.5 ▼	-1.2%	24.8%	15.5x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,306 ▬	0.3%	-6.7%	16.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,391 ▼	-0.04%	18.5%	20.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,085 ▬	0.4%	-4.0%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,703 ▼	-1.0%	-12.7%	9.8x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,019 ▬	0.5%	19.9%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,649 ▲	1.6%	32.8%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,912 ▲	1.3%	27.6%	22.6x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,729 ▬	0.1%	14.4%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,987 ▬	0.2%	10.4%	23.9x	5.1x
FTSE 100	Anh	9,782 ▲	1.0%	19.7%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,663 ▲	1.7%	15.7%	17.1x	2.3x
DXV		99.6 ▼	0.00%	-8.2%		
USDVND		26,298 ▼	-0.046%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

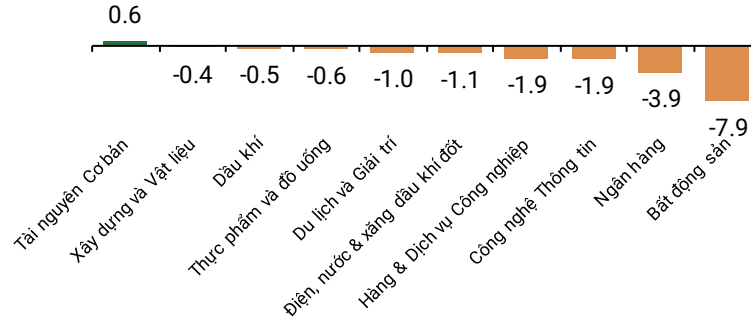
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.2%	1.6%	-14.6%	-13.7%
Dầu WTI	▬	0.3%	1.7%	-16.5%	-14.9%
Khí gas	▲	4.0%	44.5%	23.6%	68.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	-4.3%	-12.5%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-2.9%	-5.4%	-8.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.3%	-7.6%	-12.4%
Phân Urea (*)	▼	-5.4%	0.1%	7.7%	11.9%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	-1.2%	-13.7%	-13.6%
Bông Cotton	▲	1.0%	0.7%	-6.0%	-9.4%
Đường	▲	1.8%	-10.9%	-25.5%	-34.2%
World Container Index	▲	7.5%	18.7%	-48.5%	-43.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.4%	25.2%	51.1%	53.5%
Vàng	▲	1.9%	1.5%	55.4%	51.9%
Bạc	▲	3.2%	-0.6%	72.5%	59.3%

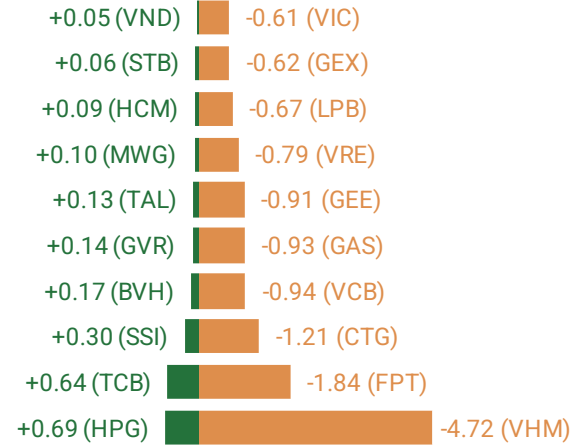
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

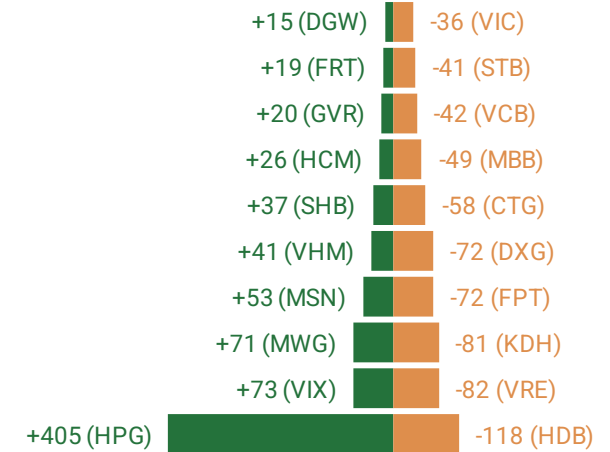
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



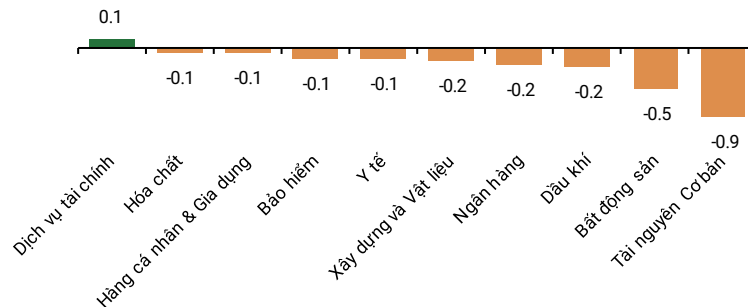
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



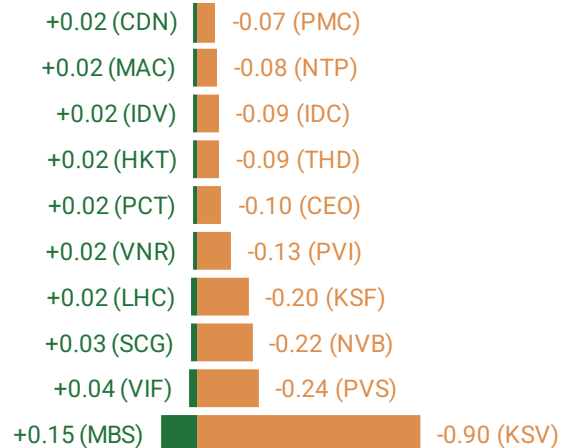
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



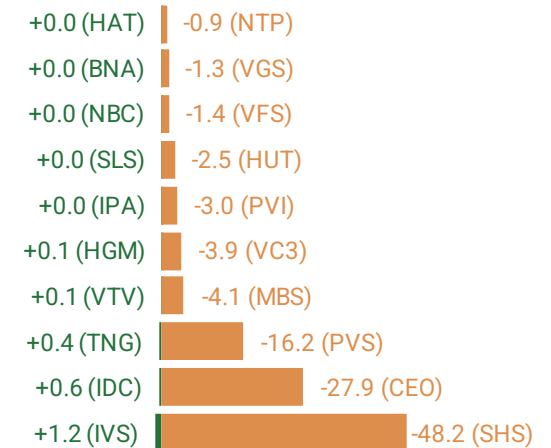
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	HPG	SSI	FPT	SHB
%DoD	-4.5%	1.5%	2.0%	-4.8%	0.0%
Giá trị	1,450	1,274	1,118	995	750

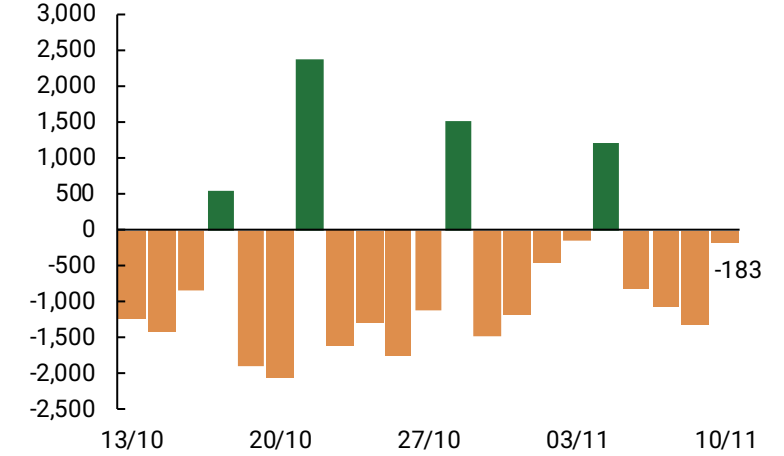
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	STB	EIB	VPI	SHB
%DoD	0.0%	0.3%	-3.0%	0.9%	0.0%
Giá trị	404	281	210	203	195

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



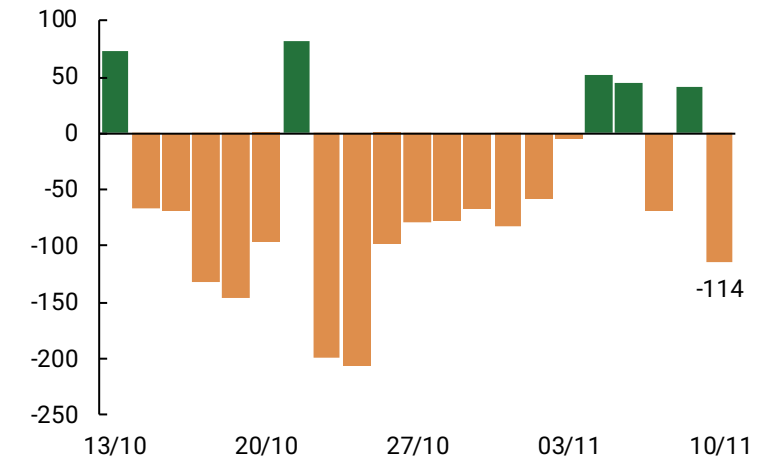
	SHS	CEO	PVS	MBS	VFS
%DoD	0.0%	-1.3%	-2.6%	1.4%	0.0%
Giá trị	528	342	183	83	58

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PTI	POT	SHS	IPA	HUT
%DoD	-0.2%	0.0%	0.0%	0.5%	0.0%
Giá trị	261	48	7	5	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting star, vol giảm và dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1680.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số giảm điểm phiên thứ ba liên tiếp với tình trạng thanh khoản sụt giảm mạnh, hàm ý thiếu vắng lực cầu bắt đáy. VN-Index có lúc phục hồi lên trên ngưỡng 1600 điểm nhưng không duy trì trạng thái được lâu. Nếu chiều mua vẫn suy yếu, vận động có thể tiếp tục hạ nhiệt về mốc hỗ trợ thấp hơn quanh 1540 – 1560 điểm. Trong khi kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1640 – 1650 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol giảm và dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ VN30 phục hồi thất bại trong phiên và tiếp tục lùi về gần mốc tâm lý quanh ngưỡng 1800 điểm. **Đây là khu vực hỗ trợ mạnh cho xu hướng nên giao dịch khả năng diễn ra giằng co.** Kỳ vọng lực cầu bắt đáy tham gia trở lại có thể giúp làm chậm đà rơi và thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CMG	SELL	Current price	37.7		P/E (x)	20.5
Exchange	HOSE		Action price	40.4	-6.8%	P/B (x)	2.6
Sector	Dịch vụ Máy tính		Selling price	11/11	37.7	EPS	1832.7
						ROE	13.1%
						Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro thị trường: VN-Index mất mốc 1600 điểm khiến áp lực bán lan rộng hơn. Sức ảnh hưởng của chỉ số chung lên cổ phiếu đơn lẻ là lớn và khó tránh khỏi.
- ➔ Xu hướng phục hồi suy yếu, rủi ro cao hơn nếu thủng đáy 37.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CMG	Bán	11/11/2025	37.7	40.4	-6.8%	46.0	13.9%	37.5	-7.2%	Rủ ro thị trường

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	87.00	91.8	-5.2%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Mua	06/11/2025	-	33.90	35.2	-3.7%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1801.3, giảm 26.5 điểm (-1.5%). Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng dưới mức bình quân 20 phiên. Vận động cho thấy nỗ lực phục hồi trong phiên nhưng áp lực điều chỉnh đã tiếp tục chiếm ưu thế hơn.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá đang quay về cận mốc hỗ trợ tâm lý 1800 điểm nên khả năng sẽ có giằng co kiểm định quanh đây. Thêm vào đó, chỉ báo RSI đã tiếp cận mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật nếu lực cầu cải thiện. Vị thế Long cân nhắc khi giá phục hồi và củng cố được trên ngưỡng 1805, hoặc có thể gia tăng thêm khi giá tiếp tục bứt phá ngưỡng 1832. Vị thế Short cân nhắc khi giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1795.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1728.7, giảm 23.3 điểm (-1.3%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis 13.1 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Hỗ trợ gần quanh khu vực 1720, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1740 - 1750.

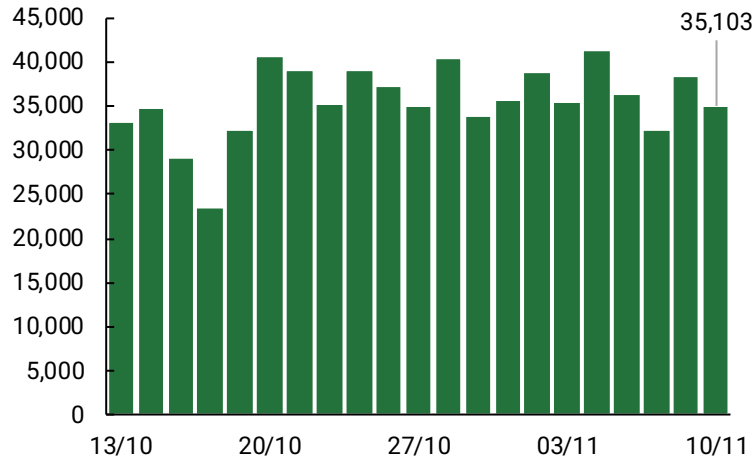
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.805	1.820	1.796	15 : 09
Long	> 1.832	1.846	1.824	14 : 08
Short	< 1.795	1.780	1.805	15 : 10

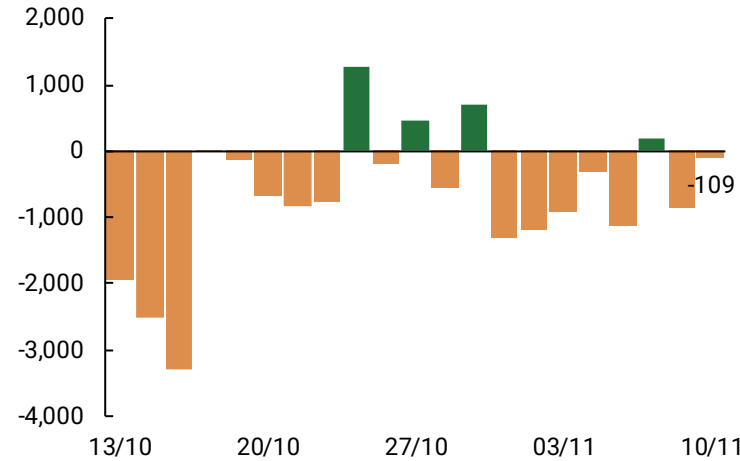
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,797.0	-46.3	93	116	1,815.1	-18.1	18/06/2026	220
41I1G3000	1,799.9	-15.1	154	283	1,810.6	-10.7	19/03/2026	129
VN30F2512	1,800.0	-20.5	1,605	4,305	1,806.1	-6.1	18/12/2025	38
41I1FB000	1,801.3	-26.5	290,957	35,103	1,804.7	-3.4	20/11/2025	10
41I2FB000	1,728.7	-23.3	129	133	1,716.0	12.7	20/11/2025	10

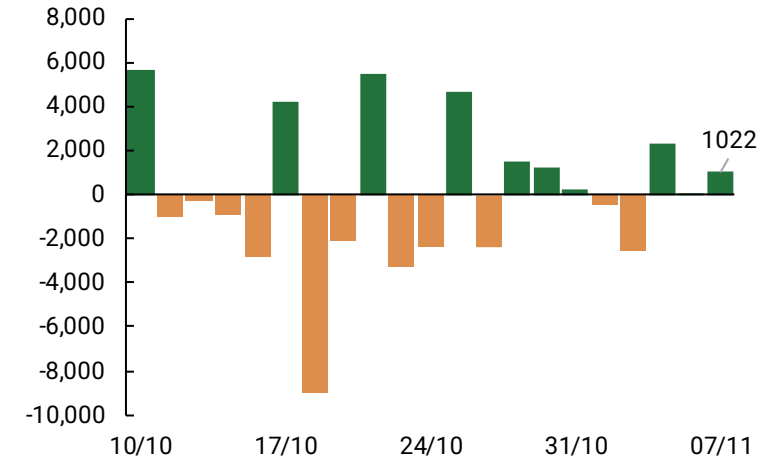
Khối lượng mở (Open interest)



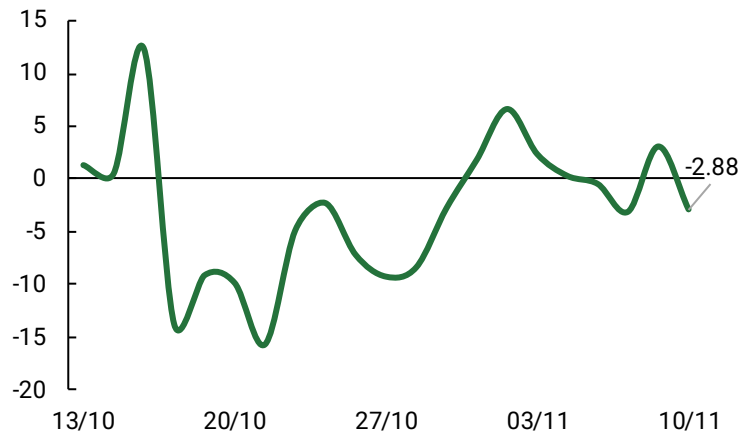
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



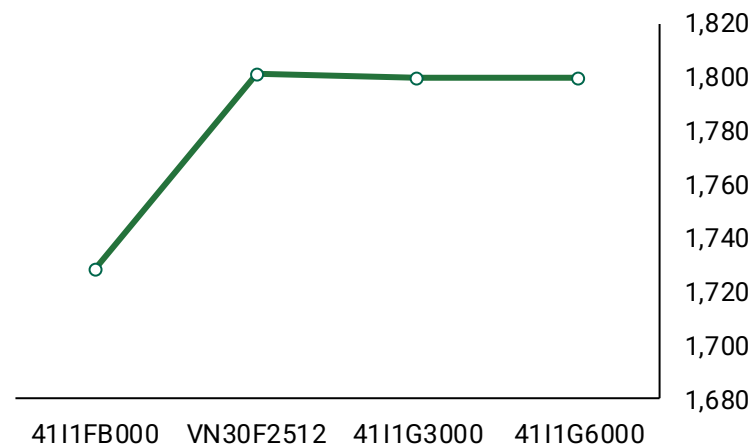
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



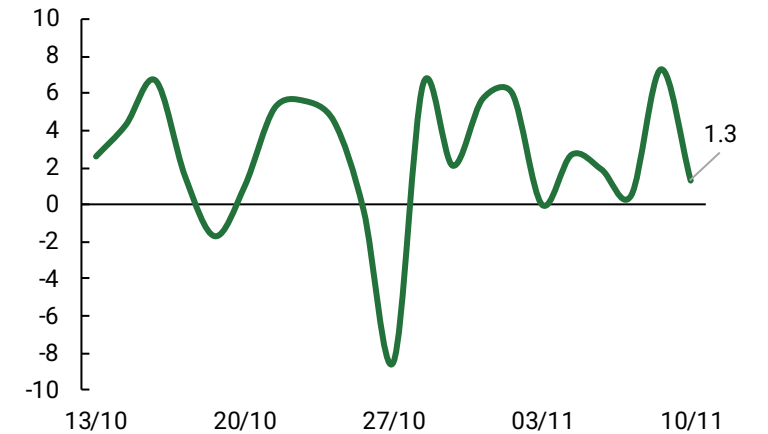
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,700	65,400	-10.0%	Bán
BCM	66,000	74,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	84,000	92,400	10.0%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,450	27,200	21.2%	Mua
DBD	52,200	68,000	30.3%	Mua
DDV	28,796	35,500	23.3%	Mua
DGC	91,500	102,300	11.8%	Tăng tỷ trọng
DGW	38,700	48,000	24.0%	Mua
DPR	36,300	41,500	14.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,977	18,000	50.3%	Mua
EVF	12,000	14,400	20.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	139,100	135,800	-2.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	61,000	72,700	19.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	61,700	67,600	9.6%	Nắm giữ
HDG	30,200	33,800	11.9%	Tăng tỷ trọng
HHV	13,200	12,600	-4.5%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,450	12,600	-52.4%	Bán
IMP	49,300	55,000	11.6%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,100	22,700	-1.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	38,200	47,100	23.3%	Mua
MWG	76,800	92,500	20.4%	Mua
NLG	36,500	39,950	9.5%	Nắm giữ
NT2	22,900	27,400	19.7%	Tăng tỷ trọng
PHR	54,200	72,800	34.3%	Mua
PNJ	87,000	95,400	9.7%	Nắm giữ
PVT	17,400	18,900	8.6%	Nắm giữ
SAB	46,000	59,900	30.2%	Mua
TLG	51,600	59,700	15.7%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,400	35,650	6.7%	Nắm giữ
TCM	27,600	38,400	39.1%	Mua
TRC	75,200	94,500	25.7%	Mua
VCG	23,400	26,200	37.8%	Mua
VHC	56,000	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	57,000	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	20,550	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thượng viện Mỹ đạt thoả thuận, chính phủ sắp mở cửa trở lại: Nhờ sự nhượng bộ của một số nghị sĩ Đảng Dân chủ, Thượng viện Mỹ có khả năng sẽ thông qua một thoả thuận giúp chính phủ liên bang mở cửa trở lại. Trong hơn một tháng qua, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và thị trường tài chính đã trở nên mù mờ về hoạt động kinh tế do chính phủ không công bố các số liệu việc làm và lạm phát quan trọng.

10 tháng, giải ngân vốn đầu tư công tăng nhưng chưa đạt kỳ vọng: Cụ thể, theo Bộ Tài chính, 10 tháng giải ngân được 491.000 tỉ đồng, đạt 54,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn 3,5 điểm phần trăm về tỷ lệ và 145.000 tỷ đồng về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, kết quả giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa đạt như kỳ vọng, số vốn còn lại phải giải ngân rất lớn (411.000 tỉ đồng). Nguyên nhân do khâu lập kế hoạch chưa sát thực tế, quản lý và điều hành dự án còn thiếu quyết liệt, năng lực và trách nhiệm của chủ đầu tư hạn chế. Ngoài ra, còn chịu tác động từ thiên tai, gây ảnh hưởng thi công tại nhiều địa phương và vướng mắc khi chuyển giao mô hình chính quyền 2 cấp.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCI rút lui khỏi cuộc đua thành lập sàn tài sản số: Chứng khoán Vietcap quyết định rút lui khỏi dự án lập sàn giao dịch tài sản số do quy định vốn điều lệ quá lớn (10.000 tỷ đồng), trong khi vốn điều lệ hiện tại là 7.226 tỷ đồng. Lãnh đạo công ty bày tỏ kỳ vọng vốn chủ sở hữu sẽ đạt khoảng 20.000 tỷ đồng trong năm tới. Đây là quyết định mang tính chiến lược, dừng lại để cân nhắc đầu tư trong lĩnh vực mới, chưa có tác động tiêu cực hay tích cực rõ ràng.

PET - PVN muốn bán đấu giá toàn bộ 23% vốn Petrosetco vào tháng 12: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) mới thông báo Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam - PVN) sẽ thực hiện bán đấu giá cổ phần đang sở hữu tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco). Khối lượng bán là toàn bộ hơn 24,9 triệu cổ phiếu PET, tương đương với hơn 23,2% vốn điều lệ công ty. Giá khởi điểm là 36.500 đồng/cổ phần, tương ứng muốn thu về tối thiểu 909 tỷ đồng.

GAS - Quý III/2025, PV GAS ghi nhận doanh thu tăng trưởng 41%: Trong Quý 3, Công ty đạt doanh thu gần 35,711 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước và sau thuế tương đương cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng doanh thu gần 91,490 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 12,599 tỷ đồng, tăng 16-19%. Tổng tài sản đạt 93,865 tỷ đồng, tăng 15%. PV GAS tập trung mở rộng quốc tế, phát triển năng lượng xanh, chuyển đổi số, với kế hoạch tăng trưởng doanh thu 10% năm 2026 và đầu tư 3,5 tỷ USD giai đoạn 2026-2030. Công ty đặt mục tiêu mở rộng thị phần khí trong nước, tham vọng vào Top 50 DN lớn Đông Nam Á năm 2030.

C32 - Một công ty báo lãi quý 3 tăng 235%, thưởng cổ phiếu tỷ lệ 100%: CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2 báo lãi quý 3/2025 tăng 235% với lãi ròng hơn 13 tỷ đồng, cao nhất 4 năm, nhờ lãi gộp và doanh thu tài chính tăng mạnh. Tuy nhiên, công ty điều chỉnh giảm kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm 2025, lợi nhuận sau thuế hạ 22,1%. Sau 9 tháng, C32 hoàn thành 77% mục tiêu lợi nhuận mới. Kết quả kinh doanh có tín hiệu tích cực nhưng kế hoạch điều chỉnh cho thấy thận trọng trong triển vọng.

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415